

Số: 1754/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng, lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1050/QĐ-BTP ngày 23/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 773/TTr-STP ngày 30/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

- Danh mục 19 (Mười Chín) thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;

- Danh mục 01 (Một) thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp đã được công bố tại Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;

- Bãi bỏ 21 (Hai mươi một) thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Nội dung thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chứng tại Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Công khai đầy đủ danh mục, nội dung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết lên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, Cổng Dịch vụ công của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng quy trình nội bộ đối với các thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này trong thời hạn **chậm nhất 10 ngày làm việc** kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Triển khai nội dung Quyết định này đến các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện đúng nội dung, quy trình, trình tự giải quyết các thủ tục hành chính được công bố theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- BTCD-NC;
- Lưu: VT, 1.12.33.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

Phụ lục**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA, DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG VÀ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BẮT BỎ****THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH VINH LONG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng 7 năm 2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)*

I. Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính ¹	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1		Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp ghi tên người đăng ký tập sự vào Danh sách Người tập sự hành nghề công chứng của Sở Tư pháp; trường hợp từ chối phải thông báo văn bản có nêu rõ lý do.	Cá nhân hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn .	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp.

¹ Nội dung cụ thể của thủ tục hành chính tại Quyết định này được công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: [https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-\(tthc-thu-tuc-hanhchinh.html\)](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-(tthc-thu-tuc-hanhchinh.html))); Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn)

2		Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp ghi tên người đăng ký tập sự lại vào Danh sách Người tập sự hành nghề công chứng của Sở Tư pháp; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	Cá nhân hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn .	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng. 	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp.
3		Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thông báo bằng văn bản cho Người tập sự, tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự và tổ chức hành nghề công chứng mà Người tập sự xin chuyển đến về việc thay đổi nơi tập sự; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	Cá nhân hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn .	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng. 	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp.

4		<p>Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác</p>	<p>- Đối với trường hợp: Người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp nơi đã đăng ký tập sự thông báo bằng văn bản cho tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự và Người tập sự về việc rút tên người tập sự khỏi Danh sách Người tập sự của Sở Tư pháp, đồng thời xác nhận thời gian tập sự, nơi tập sự và số lần tạm ngừng tập sự (nếu có) của Người tập sự tại địa phương mình;</p> <p>- Đối với trường hợp đăng ký tập sự sau khi thay đổi nơi đã</p>	<p>Cá nhân hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn.</p>	Không	<p>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;</p> <p>- Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.</p>	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp.</p>
---	--	--	--	---	-------	--	--

			<p>đăng ký tập sự: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp ghi tên người đăng ký tập sự vào Danh sách Người tập sự hành nghề công chứng của Sở Tư pháp.</p> <p>Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.</p>				
5		Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức hành nghề công chứng; Sở Tư pháp ra quyết định chấm dứt tập sự, đồng thời xóa tên Người tập sự khỏi Danh sách người tập sự của Sở Tư pháp.</p>	<p>Tổ chức hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn.</p>	Không	<p>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.</p>	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp.
6		Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành	<p>Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp</p>	<p>Cá nhân hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ</p>	<p>Phí: 3.500.000 đồng/hồ sơ</p>	<p>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số</p>	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở

		nhề công chứng	thông báo bằng văn bản cho Người đăng ký về việc ghi tên người đó vào danh sách đề nghị Bộ Tư pháp cho tham dự kiểm tra kết quả tập sự; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn .		04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tư pháp.
7		Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp	Tổ chức hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ	Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở

		chứng viên	ra quyết định đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn .		01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tư pháp.
8		Cấp lại Thẻ công chứng	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Cá nhân hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ	Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở

		viên	hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Thẻ cho công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn .		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 	Tư pháp.
--	--	------	---	--	--	--	----------

9		Xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên trường hợp công chứng viên không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của tổ chức hành nghề công chứng, Sở Tư pháp nơi công chứng viên đăng ký hành nghề ra quyết định xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	Tổ chức hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật công chứng. 	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp.
10		Thành lập Văn phòng công chứng	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Cá nhân hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn .	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

						biện pháp thi hành Luật Công chứng.	
11		Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	Tổ chức hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn .	Phí: 1.000.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí thi công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC 	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp.

						ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
12		Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp xem xét cấp lại giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, Trưởng Văn phòng công chứng hoặc ghi nhận nội dung thay đổi vào giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng trong trường hợp Văn phòng công chứng thay đổi danh sách công chứng viên hợp danh hoặc công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Tổ chức hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn.	<ul style="list-style-type: none"> - Phí: 500.000 đồng/hồ sơ đối với trường hợp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động khi thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, Trưởng Văn phòng công chứng; - Không thu phí đối với trường hợp ghi nhận nội dung thay đổi đăng ký hoạt động khi thay đổi công 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều 	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp.

					chứng viên hợp danh hoặc công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng.	kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
13		Hợp nhất Văn phòng công chứng	<p>- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP, Sở Tư pháp lấy ý kiến của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên (ở những nơi đã thành lập), trình UBND cấp tỉnh;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định</p>	Tổ chức hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn .	Không	<p>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật công chứng.</p>	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</p>

			cho phép hợp nhất Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.				
14		Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng hợp nhất, đồng thời thực hiện việc xóa tên các Văn phòng công chứng được hợp nhất khỏi danh sách đăng ký hoạt động; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	Tổ chức hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn .	Phí: 1.000.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí 	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp.

						công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
15		Sáp nhập Văn phòng công chứng	<p>- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp lấy ý kiến của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên (ở những nơi đã thành lập), trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết</p>	Tổ chức hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn .	Không	<p>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và</p>	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</p>

			định cho phép sáp nhập Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.			biện pháp thi hành Luật công chứng.	
16		Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	Tổ chức hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn .	Phí: 500.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí 	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp.

						công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
17		Chuyển Văn phòng công chứng	<p>- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp lấy ý kiến của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên (ở những nơi đã thành lập), trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem</p>	Tổ chức hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn .	Không	<p>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và</p>	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</p>

			xét, quyết định cho phép chuyên nhượng Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.			biện pháp thi hành Luật công chứng.	
18		Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyên nhượng	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp xem xét, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	Tổ chức hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn.	Phí: 500.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng; - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, 	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp.

						quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
19		Thành lập Hội công chứng viên	<p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Đề án thành lập Hội công chứng viên, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định Đề án, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hồ sơ đề nghị thành lập Hội công chứng viên;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp</p>	Tổ chức hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hữu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).	Không	<p>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng.</p>	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</p>

			lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định cho phép thành lập Hội công chứng viên; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.				
--	--	--	--	--	--	--	--

II. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	2.000488 .000.00.0 0.H61	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	<p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích</p>	Cá nhân hoàn thiện và nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long địa chỉ: dichvucong.vinhlong.gov.vn .	<p>- Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp 200.000 đồng/lần/người.</p> <p>- Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ) 100.000 đồng/lần/người.</p> <p>Các trường hợp miễn phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp gồm: Trẻ em theo quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ</p>	<p>- Luật Lý lịch tư pháp số 28/2009/QH12;</p> <p>- Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 51/2019/QH14;</p> <p>- Luật Căn cước công dân năm 2014;</p> <p>- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020;</p> <p>- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng</p>	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp.</p> <p>- Cơ quan phối hợp:</p> <p>+ Cơ quan công an: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Phiếu xác minh lý lịch tư pháp, cơ quan Công an cấp tỉnh thực hiện tra cứu thông tin về tình trạng án tích của đương sự và gửi cho Sở Tư pháp kết quả tra cứu. Trường hợp phải tra cứu thông tin trong hệ thống hồ sơ, tàng thư của Bộ Công an thì thời hạn không quá 09 ngày làm việc.</p> <p>+ Cơ quan Tòa án: Trường hợp sau khi tra cứu thông tin lý lịch tư pháp tại cơ quan Công an mà vẫn chưa đủ căn</p>

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			thì thời hạn không quá 15 ngày.		<p>em; Người cao tuổi theo quy định tại Luật người cao tuổi; Người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật; Người thuộc hộ nghèo và Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 2 Phiếu lý lịch tư pháp trong một lần yêu cầu, thì kể từ Phiếu thứ 3 trở đi cơ quan cấp phiếu lý lịch tư pháp thu thêm</p>	<p>biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 26/7/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;</p>	<p>cứ để kết luận hoặc nội dung về tình trạng án tích của đương sự có điểm chưa rõ ràng, đầy đủ để khẳng định đương sự có án tích hay không có án tích.</p> <p>+ Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng: Trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người đã từng là sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng.</p> <p>+ Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia: Trường hợp công dân Việt Nam đã thường trú tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; có thời gian cư trú ở nước ngoài; người nước ngoài cư trú tại Việt Nam từ ngày 01/7/2010.</p>

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					5.000đồng/phiếu, để bù đắp chi phí cần thiết cho việc in mẫu Phiếu lý lịch tư pháp.	- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.	+ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; cơ quan, tổ chức khác, cơ quan tiến hành tổ tụng có liên quan; trường hợp xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích.

III. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
Lĩnh vực công chứng			
1	1.001234.000 .00.00.H61	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng	Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
2	2.000775.000 .00.00.H61	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)	
3	2.000771.000 .00.00.H61	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng	
4	1.003191.000 .00.00.H61	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	
5	1.003138.000 .00.00.H61	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	
6	1.001450.000 .00.00.H61	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	
7	1.001190.000 .00.00.H61	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trong trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
8		Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự	
9	1.003088.000 .00.00.H61	Công chứng bản dịch	
10	1.003049.000 .00.00.H61	Công chứng hợp đồng, giao dịch soạn thảo sẵn	
11	1.003023.000 .00.00.H61	Công chứng hợp đồng, giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng	

12	2.001074.000 .00.00.H61	Công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Quyết định số 991/QĐ-BTP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
13	2.001069.000 .00.00.H61	Công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản	
14	2.001048.000 .00.00.H61	Công chứng di chúc	
15	2.001039.000 .00.00.H61	Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản	
16	2.000831.000 .00.00.H61	Công chứng văn bản khai nhận di sản	
17	1.001876.000 .00.00.H61	Công chứng văn bản từ chối nhận di sản	
18	1.001856.000 .00.00.H61	Công chứng hợp đồng ủy quyền	
19	1.001834.000 .00.00.H61	Nhận lưu giữ di chúc	
20	2.000818.000 .00.00.H61	Cấp bản sao văn bản công chứng	
21	1.001814.000 .00.00.H61	Xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên	